

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

Số: 1924 /UBND-KT2

V/v tăng cường xử lý vi phạm
phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
trên địa bàn tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 15 tháng 4 năm 2026

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi: Tỉnh Hưng Yên, Bắc Thái Bình, Nam Thái Bình.

Thực hiện Văn bản số 3168/BNNMT-TL ngày 02/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc tăng cường xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thực thi pháp luật trong quản lý, xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; bảo đảm chất lượng nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên yêu cầu:

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường; các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi: Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 40-NQ/TU ngày 31/7/2023 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc xử lý các vi phạm trong quản lý đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đề điều trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 08/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các công trình xây dựng trái quy định, vi phạm về đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đề điều trên địa bàn tỉnh; chủ động, phối hợp, hỗ trợ triển khai, tăng cường công tác tuyên truyền, xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hành vi gây ô nhiễm chất lượng nước trong công trình thủy lợi theo chức năng quản lý nhà nước được giao.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức khai thác công trình thủy lợi và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp xử lý vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Quy chế cần quy định cụ thể quy trình xử lý, thẩm quyền và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, chính quyền cấp xã và tổ chức khai thác công trình thủy lợi; hướng dẫn, đôn đốc việc xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Chỉ đạo, đôn đốc các tổ chức khai thác công trình thủy lợi tăng cường kiểm tra, phát hiện, kịp thời ngăn chặn, xử lý vi phạm và kiến nghị Ủy ban nhân

dân tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Tổng hợp kết quả xử lý vi phạm trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với chính quyền cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc xả thải vào hệ thống công trình thủy lợi; tổ chức rà soát, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của các công trình thủy lợi, trường hợp không còn khả năng chịu tải thì không tham mưu cấp phép xả thải theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Bảo vệ môi trường.

- Chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp tổ chức thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu đô thị, khu dân cư tập trung; nước thải từ các làng nghề, cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 56, 57, 86 Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026); Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019).

3. Thanh tra tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tăng cường công tác thanh tra phát hiện, đấu tranh, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi và gây ô nhiễm chất lượng nước trong công trình thủy lợi.

4. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, truyền thông nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc bảo vệ môi trường, bảo đảm chất lượng nước trong công trình thủy lợi; sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện tốt công tác quản lý xả thải và thu gom chất thải trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; chấp hành pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật, trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt, lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) xem xét, xử lý theo quy định.

- Tiếp tục tổ chức thống kê, phân loại các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; làm rõ tính chất, mức độ, nguyên nhân; xây dựng kế hoạch, đề xuất hướng xử lý và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định, đặc biệt các vi phạm có tính chất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình.

- Phối hợp với đơn vị khai thác công trình thủy lợi trong việc công bố

công khai mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình và cắm mốc giới trên thực địa, nhận bàn giao mốc giới công trình thủy lợi trên địa bàn để quản lý theo quy định.

- Ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi (điểm k khoản 6 Điều 13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thủy lợi của Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường); phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình thủy lợi; ngăn chặn kịp thời các công trình xây dựng trái phép trên đất hành lang bảo vệ an toàn công trình thủy lợi; trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt thì lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử phạt theo quy định của Nghị định số 03/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đề điều và Nghị định số 123/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra vi phạm công trình thủy lợi không kịp thời xử lý.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) theo quý, 6 tháng, năm và đột xuất (nếu có) về kết quả thực hiện công tác giải tỏa các công trình vi phạm theo lĩnh vực quản lý.

6. Các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, các tổ chức thủy lợi cơ sở (HTX dịch vụ nông nghiệp quản lý công trình thủy lợi).

- Tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm: Trong phạm vi bảo vệ công trình, gây ô nhiễm chất lượng nước trong công trình thủy lợi; kịp thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) theo quý, 6 tháng, năm và đột xuất (nếu có) về kết quả thực hiện công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát hiện trạng sử dụng đất trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 48 Luật Thủy lợi và khoản 2 Điều 97 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

- Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (ưu tiên thực hiện đối với các công trình có nguy cơ xảy ra vi phạm lấn, chiếm phạm vi bảo vệ); chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình trong việc công bố công khai phương án cắm mốc chỉ giới, tổ chức cắm mốc

chỉ giới trên thực địa và bàn giao mốc chỉ giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình để phối hợp quản lý, bảo vệ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Thủy lợi; Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

Nhận được Văn bản này, yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Các HTX nông nghiệp quản lý công trình thủy lợi;
- Lưu: VT, KT2^(Phong).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn